

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/DS-ST
Ngày: 30/11/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín
dụng - Kiện đòi nợ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Quách Xuân Luyện và bà Lê Thị Hà;

- Thư ký phiên tòa: ông Đặng Trần Kim Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2021, về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng - Kiện đòi nợ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/QĐST-DS ngày 09/11/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B A; địa chỉ: số 117 Q T, Tp V, tỉnh Nghệ An; người đại diện theo pháp luật: bà T H - chức vụ: Tổng Giám đốc;

- Người đại diện theo uỷ quyền: ông Đình Văn M - chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP B A - chi nhánh Hà Nam; có mặt.

- Bị đơn: anh Dương Văn T - sinh năm 1986; chị Tăng Thị B - sinh năm 1987; cùng địa chỉ: tiểu khu C G, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam, vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Dương Văn D - sinh năm 1986. Chị Dương Thị T - sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: tiểu khu L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam (anh D vắng mặt lần thứ hai, chị T vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2021 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A và tại biên bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông Vũ Quốc Đ trình bày:

Ngày 21/10/2019 Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A với anh Dương Văn T, chị Tăng Thị B có ký Hợp đồng tín dụng số 136/2019/HĐTD/BacABank, kèm khế ước nhận nợ số 01-136/2019/HĐTD/BacABank ngày 22/10/2019 với nội dung: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A cho anh T, chị B vay số tiền 255.000.000 đồng với mục đích bù thanh toán tiền xây, sửa nhà ở. Thời hạn vay là 180 tháng kể từ ngày 23/10/2019. Trả nợ gốc thành nhiều kỳ mỗi tháng 01 kỳ vào ngày 25 hàng tháng số tiền gốc phải trả là 1.410.000đ/tháng; trả nợ lãi vào ngày làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 25 đến ngày cuối cùng trong tháng cuối của kỳ tính lãi. Hợp đồng vay vốn này được đảm bảo bằng Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 136/2019/HĐTC/BacABank.350 ngày 21/10/2019, đối với quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất tại thửa số 267, tờ bản đồ số PL4, địa chỉ: thôn L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BR 609... do UBND huyện Thanh Liêm cấp ngày 24/01/2014 cho hộ anh Dương Văn D và chị Dương Thị T. Sau khi các bên ký kết Hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A đã giải ngân đầy đủ số tiền nêu trên cho anh T, chị B, thể hiện tại khế ước nhận nợ số 01-136/2019/HĐTD-BacABank ngày 22/10/2019. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng từ thời điểm vay cho đến ngày 22/3/2021 anh T, chị B chỉ mới trả cho ngân hàng được 8.750.000 đồng trong đó trả nợ gốc được 4.792.882 đồng, lãi trả được 3.957.118 đồng và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do vậy Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A khởi kiện anh Dương Văn T, chị Tăng Thị B ra Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm buộc anh Dương Văn T, chị Tăng Thị B phải thanh toán (trả nợ) cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A các khoản sau tạm tính đến ngày 22/03/2021:

- + Nợ gốc trong hạn là 232.440.000 đồng;
- + Nợ gốc quá hạn chưa trả là 17.767.118 đồng;
- + Lãi và phạt quá hạn là 30.976.495 đồng;
- + Tổng cộng 281.183.613 đồng;

Ngoài ra anh Dương Văn T, chị Tăng Thị B phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A tiền lãi phát sinh kể từ ngày 22/03/2021 cho đến ngày anh T, chị B thực trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A theo lãi xuất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 136/2019/HĐTD/BacABank ngày 21/10/2019. Nếu anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B không thực hiện việc trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A, cụ thể: phát mại thửa đất số thửa đất số 267, tờ bản

đồ PL4; địa chỉ: thôn L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BR 609... do UBND huyện Thanh Liêm cấp ngày 24/01/2014 cho anh Dương Văn D và chị Dương Thị T.

Tại các bản tự khai ngày 10/5/2021, ngày 06/9/2021 bị đơn anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B xác nhận:

Vợ chồng anh, chị có ký Hợp đồng tín dụng số 136/2019/HĐTD/Bac A Bank ngày 21/10/2019, kèm kế ước nhận nợ số 01-136/2019/HĐTD-BacABank ngày 22/10/2019 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A để vay số tiền 255.000.000 đồng như đại diện Ngân hàng nêu là chính xác. Để đảm bảo cho khoản vay này vợ chồng anh, chị đã thế chấp thửa đất 267, tờ bản đồ số PL4, địa chỉ: thôn L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BR 609... do UBND huyện Thanh Liêm cấp ngày 24/01/2014 cho anh Dương Văn D và chị Dương Thị T.

Tuy nhiên khi Ngân hàng giải ngân số tiền 255.000.000 đồng, vợ chồng anh chị đã chuyển toàn bộ số tiền này cho anh Dương Văn D và chị Dương Thị T (là em gái và em rể anh T). Khi đến kỳ trả nợ anh D, và chị T sẽ đưa tiền gốc, tiền lãi để vợ chồng anh, chị trả cho Ngân hàng. Từ khi vay cho đến nay anh D, và chị T mới đưa cho vợ chồng anh, chị khoảng hơn 10.000.000 đồng để trả gốc, lãi cho Ngân hàng, sau đó anh D, và chị T không đưa tiền để vợ chồng anh, chị trả cho Ngân hàng do vậy Ngân hàng đã khởi kiện vợ chồng anh, chị, hiện nay vợ chồng anh, chị không có khả năng trả nợ vì vậy đề nghị Ngân hàng phát mại thửa đất số thửa đất số 267, tờ bản đồ PL4; địa chỉ: thôn L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BR 6090... do UBND huyện Thanh Liêm cấp ngày 24/01/2014 cho anh Dương Văn D và chị Dương Thị T mà vợ chồng anh, chị dùng làm tài sản thế chấp.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2021, biên bản lấy lời khai ngày 22/6/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Dương Thị T xác nhận:

Anh Dương Văn T, chị Tăng Thị B là anh trai và chị dâu của chị. Việc anh T, chị B vay tiền Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A thực chất là vay hộ vợ chồng chị do vậy vợ chồng chị mới nhất trí cho anh T, chị B dùng thửa đất số 267, tờ bản đồ PL4; địa chỉ: thôn L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BR 609... do UBND huyện Thanh Liêm cấp ngày 24/01/2014 cho vợ chồng chị để làm tài sản thế chấp. Sau khi nhận tiền từ Ngân hàng, anh T, chị B đã đưa toàn bộ số tiền này cho chồng chị là anh Dương Văn D. Sau đó vợ chồng chị mới đưa cho anh T, chị B khoảng hơn 10.000.000 đồng để trả gốc, lãi cho Ngân hàng. Đến tháng 5 năm 2020 vợ chồng chị đã ly hôn, hiện anh D là

người quản lý sử dụng thửa đất làm tài sản thế chấp cho Ngân hàng và là người trực tiếp sử dụng số tiền vay. Nay chị nhất trí nếu anh T, chị B không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền phát mại thửa đất số 267, tờ bản đồ PL4; địa chỉ: thôn L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BR 609... do UBND huyện Thanh Liêm cấp ngày 24/01/2014 cho vợ chồng chị.

Tại bản tự khai ngày 15/7/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
anh Dương Văn D xác nhận:

Anh Dương Văn T, chị Tăng Thị B là anh trai và chị dâu của chị T. Đối với khoản vay 255.000.000 đồng mà anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A thực chất là vay cho anh, do vậy anh mới nhất trí cho anh T, chị B dùng thửa đất số 267, thuộc quyền sở hữu của vợ chồng anh để làm tài sản thế chấp. Sau khi nhận tiền từ Ngân hàng, anh T, chị B đã đưa toàn bộ số tiền này cho anh. Do công việc làm ăn của anh gặp khó khăn nên anh chưa có tiền đưa cho anh T chị B trả cho Ngân hàng. Đến tháng 5 năm 2020, vợ chồng anh đã ly hôn, hiện thửa đất số 267, tờ bản đồ PL4; địa chỉ: thôn L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam do anh là người quản lý sử dụng và không có bất kỳ tranh chấp với ai. Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A khởi kiện anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B yêu cầu trả nợ với số tiền 281.183.613 đồng tính đến ngày 22/3/2021 (bao gồm nợ gốc trong hạn, nợ gốc quá hạn chưa trả, lãi và lãi quá hạn) là chính xác nếu anh T, chị B không trả được nợ anh nhất trí để Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại thửa đất này để trả nợ.

Tại phiên tòa:

Ông Đinh Văn M không ủy quyền cho ông Đ tham gia phiên tòa mà tự mình tham gia và có ý kiến: Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết có nêu là lãi và phạt quá hạn tuy nhiên căn cứ theo hợp đồng thì số tiền trên là lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi chậm trả. Do đó đề nghị HĐXX buộc anh anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B phải trả Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A số tiền nợ tính đến ngày 30/11/2021 bao gồm:

- + Nợ gốc trong hạn là 221.160.000 đồng;
- + Nợ gốc quá hạn chưa trả là 29.047.118 đồng;
- + Lãi trong hạn là 45.619.325 đồng
- + Lãi quá hạn là 4.595.267 đồng, lãi chậm trả là 4.080.267 đồng;

+ Tổng cộng 304.504.113 đồng và lãi xuất theo hợp đồng kể từ ngày 01/12/2021 cho đến khi anh T chị B trả xong nợ cho ngân hàng nếu anh T chị B không trả nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A có quyền

yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A, cụ thể: phát mại thửa đất số thửa đất số 267, tờ bản đồ PL4; địa chỉ: thôn L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BR 6090.. do UBND huyện Thanh Liêm cấp ngày 24/01/2014 cho anh Dương Văn D và chị Dương Thị Th.

Đối với số tiền 700.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ thì ngân hàng tự chịu không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự giải quyết vụ án và phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147;157; 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung năm 2017. Các Điều 292; 299; 317; 318; 319; 323; 466; 468 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần B A: Buộc anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B phải trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần B A Nợ gốc trong hạn là 221.160.000 đồng;

+ Nợ gốc quá hạn chưa trả là 29.047.118 đồng;

+ Lãi trong hạn là 45.619.325 đồng;

+ Lãi quá hạn là 4.595.267 đồng;

+ lãi chậm trả là 4.080.267 đồng;

Tổng là 304.504,113 đồng và toàn bộ các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng trên số nợ gốc kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi anh T chị B thực trả hết nợ cho ngân hàng.

Về xử lý tài sản thế chấp: nếu anh T chị B không thực hiện việc trả nợ thì ngân hàng Thương mại cổ phần B A có quyền phát mại tài sản thế chấp là thửa đất số 267 tờ bản đồ PL4 địa chỉ thôn L M thị trấn K K, huyện T L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BR609... mang tên anh Dương Văn D và chị Dương Thị T nếu tài sản bảo đảm phát mại không đủ trả nợ thì anh T chị B tiếp tục trả số tiền còn thiếu cho đến khi trả hết nợ.

Về án phí: các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nguyên đơn tự nguyện chấp nhận chịu, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A (tổ chức có đăng ký kinh doanh) khởi kiện yêu cầu anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B thanh toán nợ theo Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, xử lý tài sản bảo đảm; mục đích vay bù thanh toán tiền xây, sửa nhà ở nên đây là loại án dân sự. Thời điểm thụ lý vụ án, anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B cư trú tại tiểu khu C G, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam theo quy định tại Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: bị đơn anh Dương Văn T; chị Tăng Thị B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị T vắng mặt lần thứ hai có lý do (có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn D vắng mặt lần thứ hai không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xem xét Hợp đồng tín dụng số 136/2019/HĐTD/BacABank ngày 21/10/2019 thấy rằng: Khi giao kết hợp đồng các bên đều tự nguyện, nội dung và mục đích của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 116, Điều 117 Bộ luật Dân sự, sau khi giao kết hợp đồng Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A đã giải ngân số tiền vay cho anh Dương Văn T; chị Tăng Thị B; nên Hợp đồng tín dụng số 136/2019/HĐTD/BacA Bank ngày 21/10/2019 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A với anh Dương Văn T; chị Tăng Thị B là hợp pháp. Việc anh Dương Văn T; chị Tăng Thị B vi phạm nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm Điều 14 của Hợp đồng tín dụng số 136/2019/HĐTD/BacABank ngày 21/10/2019. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A yêu cầu anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi chưa thanh toán; tiền lãi phát sinh từ ngày 01/12/2021 đến ngày anh Dương Văn T; chị Tăng Thị B thực trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A theo lãi xuất được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 136/2019/HĐTD/Bac A Bank ngày 21/10/2019, là có căn cứ, phù hợp thỏa thuận giữa anh T chị B với Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A tại Hợp đồng tín dụng số 136/2019/HĐTD/BacABank ngày 21/10/2019; phù hợp với Điều 91,

Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc anh T chị B cho rằng chỉ đứng ra vay hộ anh Dương Văn D chị Dương Thị T, quá trình giải quyết vụ án anh T, chị B không xuất trình được tài liệu nào chứng minh cho ý kiến của mình mặc dù anh D và chị T đã thừa nhận. Tuy nhiên anh T và chị B là người ký kết hợp đồng tín dụng. Do vậy, anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B phải chịu nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng theo hợp đồng mà anh chị đã ký kết.

[4] Về yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ: Hội đồng xét xử nhận thấy trong hoạt động dân sự, các bên tự thỏa thuận là chủ yếu. Tại Điều 14.2.7 của Hợp đồng tín dụng số 136/2019/HĐTD/BacABank ngày 21/10/2019, Điều 6 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 136/2019/HĐTC/BacABank.350 ngày 21/10/2019 các bên đã thỏa thuận với nhau về các trường hợp xử lý tài sản thế chấp. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A trong trường hợp anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B không thanh toán được hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền đã vay nêu trên (bao gồm nợ gốc trong hạn, nợ gốc quá hạn chưa trả, lãi và lãi quá hạn) thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, thửa đất số 267, tờ bản đồ PL4; địa chỉ: thôn L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BR 609... do UBND huyện Thanh Liêm cấp ngày 24/01/2014 cho anh Dương Văn D và chị Dương Thị T là tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết 700.000 đồng số tiền này Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A đã nộp, tại phiên tòa tự nguyện chấp nhận chịu và không đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận vì vậy anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật tương ứng với số tiền phải trả.

- Số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm nay được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 317, 318, 319, 323, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;
- Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Điều 26; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 144, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A.

Buộc anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A số tiền nợ bao gồm:

- + Nợ gốc trong hạn là 221.160.000 đồng;
- + Nợ gốc quá hạn chưa trả là 29.047.118 đồng;
- + Lãi trong hạn là 45.619.325 đồng
- + Lãi quá hạn là 4.595.267 đồng và lãi chậm trả là 4.080.267 đồng;
- + Tổng cộng 304.502.113 đồng (ba trăm linh bốn triệu năm trăm linh hai nghìn một trăm mười ba đồng);

Kể từ ngày 01/12/2021, anh Dương Văn T, chị Tăng Thị B tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 136/2019/HĐTD/BacABank ngày 21/10/2019 được ký kết giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Dương Văn T, chị Tăng Thị B không thực hiện đúng việc thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 267, tờ bản đồ số PL4, địa chỉ: thôn L M, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BR 609... do UBND huyện Thanh Liêm cấp ngày 24/01/2014 cho anh Dương Văn D và chị Dương Thị T.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: anh Dương Văn T và chị Tăng Thị B phải nộp 15.225.105 đồng làm tròn 15.225.000 đồng (mười lăm triệu hai trăm hai mươi

lăm nghìn đồng). Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B A 7.030.000đ (bảy triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004991 ngày 14/4/2021.

3/ Quyền kháng cáo đối với bản án: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh